

Số:

Xuyên Mộc, ngày tháng 07 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Chủng loại các mặt hàng hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm năm 2023 (lần 2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Hóa chất sinh phẩm xét nghiệm năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc

- Địa chỉ: số 338, quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Hồ Thị Hồng Duyên

Trưởng khoa dược

Điện thoại: 02543.875.876

Gmail: khoaduoc Cty XM@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc, số 338, quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Khoa dược)

- *Nhận qua email:* khoaduoc Cty XM@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 04 tháng 08 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục hóa chất sinh phẩm yêu cầu báo giá: *(Theo file đính kèm)*

Trân trọng kính báo./.

(Đính kèm mẫu báo giá)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD, PGD (đ/b);
- Các khoa, phòng (đ/b);
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BS CKI. Trần Việt Như Hữu

DANH MỤC HÓA CHẤT SINH PHẨM YÊU CẦU BÁO GIÁ

Stt	Danh mục	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Hóa chất xét nghiệm sinh hóa theo máy Stax-fax-3300- Mỹ				
1	SPINTROL "H" NORMAL.	Chất kiểm tra định lượng mức thấp cho các xét nghiệm thường qui. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	4
2	SPINTROL "H" CALIBRATOR	Chất hiệu chuẩn chung cho các xét nghiệm thường quy. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Lọ	2
3	Glucose	- Xét nghiệm đường huyết. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	8
4	GOT/AST	- Xét nghiệm chức năng gan. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	7
5	GPT/ALT	- Xét nghiệm chức năng gan. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	7
6	Cholesterol	Xét nghiệm bệnh tăng Lipid máu, gan nhiễm mỡ. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	7
7	Creatinine	- Xét nghiệm bệnh lý về thận. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	6
8	HDL- Cholesterol	Xét nghiệm bệnh tăng Lipid máu, gan nhiễm mỡ. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	3
9	LDL- Cholesterol	- Xét nghiệm xác định nồng độ LDL Cholesterol trong máu. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	3

10	Triglycerid	- Xét nghiệm bệnh tăng Lipid máu. gan nhiễm mỡ. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng. lắp đặt. Bảo trì. duy tu. bảo dưỡng. sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn. hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	6
11	Urea	Xét nghiệm chức năng thận. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng. lắp đặt. Bảo trì. duy tu. bảo dưỡng. sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn. hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	6
12	Uric acid	Xét nghiệm bệnh Gout. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng. lắp đặt. Bảo trì. duy tu. bảo dưỡng. sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn. hư hỏng do vận chuyển.	Hộp	3
		II. Hóa chất xét nghiệm huyết học theo máy Sysmex-XP-100-Nhật		
13	Diaclean-SYS	Thành phần: - Sodium hypochloride < 5.0 % · Sodium hydroxide < 1.0 %	Lọ	1
14	Diaton-SYS-Diluent	Thành phần: - Sodium chloride < 0.9 % - Potassium chloride < 0.2 % - Buffer < 0.2 % - Stabiliser < 0.01 % - Aqua demineral ad 100%	Thùng	55
15	DiaStromlyse r-SYS-WH	Thành phần: - Sodium chloride < 0.58 % - Org. Acid < 0.25 % - Quaternary Ammonium Salt < 4.2 %	Lọ	55
16	D-Check-D Plus	Thành phần: Hồng cầu người và động vật có vú. bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng. chất lỏng giống huyết tương với chất bảo quản.	Lọ	5
17	D-Check-D Plus	Thành phần: Hồng cầu người và động vật có vú. bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng. chất lỏng giống huyết tương với chất bảo quản.	Lọ	5
18	D-Check-D Plus	Thành phần: Hồng cầu người và động vật có vú. bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng. chất lỏng giống huyết tương với chất bảo quản.	Lọ	5
		III. Hóa chất. sinh phẩm khác		
19	Anti A	Lọ hóa chất chứa kháng thể kháng kháng nguyên A và /hoặc B trên hồng cầu người và sẽ gây ngưng kết trực tiếp (kết tụ) các tế bào hồng cầu mang kháng nguyên ABO tương ứng trên các tế bào hồng cầu của người.	Lọ	22
20	Anti B	Lọ hóa chất chứa kháng thể kháng kháng nguyên A và /hoặc B trên hồng cầu người và sẽ gây ngưng kết trực tiếp (kết tụ) các tế bào hồng cầu mang kháng nguyên ABO tương ứng trên các tế bào hồng cầu của người	Lọ	22
21	Anti AB	Lọ hóa chất chứa kháng thể kháng kháng nguyên A và /hoặc B trên hồng cầu người và sẽ gây ngưng kết trực tiếp (kết tụ) các tế bào hồng cầu mang kháng nguyên ABO tương ứng trên các tế bào hồng cầu của người.	Lọ	22
22	Anti D	Hóa chất sẽ gây ra phản ứng ngưng kết trực tiếp đối với hồng cầu mang kháng nguyên D và ngưng kết gián tiếp với hồng cầu phân loại DVI trong giai đoạn kháng globulin của xét nghiệm.	Lọ	22

23	CRP latex (Định Tính)	Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng C-Reactive Protein (CRP) của các bệnh viêm nhiễm. Hộp 100test. ISO-13485	Test	1.000
24	Labonachek A1C test kit	Thành phần hóa chất: R1/Reagent - Boronate derivative: 0.04 mg - Organic solvent: 6.2 % - Lysing agent: 0.15 % R2/Reagent - Detergent: 0.5 % Test device - Bộ lọc (sợi thủy tinh) - Màn lọc (Nylon) - Miếng hấp thụ (sợi thủy tinh)	Test	1.000
25	Dengue NS1 Ag Rapid Test	- Vùng cộng hợp: kháng thể chuột kháng Dengue Ag; - Vạch kết quả: kháng thể thử kháng Dengue Ag; - Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgG chuột.	Test	6.000
26	Syphilis Ultra Rapid Test	- Vùng cộng hợp: kháng nguyên Treponema Pallidum tái tổ hợp. IgG thử; Vạch kết quả: kháng nguyên Treponema Pallidum tái tổ hợp; - Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgG thử.	Test	700
27	HBsAg Hepatitis B Surface Antigen Rapid Test (Cassette)	Vùng cộng hợp: IgG chuột kháng HBsAg-04; - Vạch kết quả: IgG chuột kháng HBsAg-B20; - Vạch chứng: IgG dê kháng chuột	Test	1.700
28	HIV 1/2 Human Immunodeficiency Virus Rapid Test Strip	Cộng hợp vàng HIV-Ag tái tổ hợp; Anti-human IgG-Fc McAb; - Anti-HIV McAb.	Test	1.500
29	hCG Pregnancy Rapid Test	Vùng cộng hợp: cộng hợp vàng kháng thể kháng hCG. IgY-gà; Vạch kết quả: kháng thể kháng hCG; - Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgY-gà.	Test	700
30	HCV Hepatitis C Virus Rapid Test Strip	Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng IgG người (0.16 µg); Vạch kết quả: Kháng nguyên HCV-210 (0.2 µg); - Vạch chứng: IgG người (0.88 µg).	Test	200
31	Test nước tiểu 10 thông số	Que thử phân tích nước tiểu sử dụng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: GLU. BIL. KET. SG. BLO. pH. PRO. URO. NIT. LEU. Que thử sử dụng một lần.	Que	3.500
32	Amphethami n	Phát hiện định tính sự có mặt chất gây nghiện Amphetamine (Ma túy tổng hợp) trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: 1000 ng/ml Độ nhạy: 99.8%. Độ đặc hiệu: 99.6% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng. kể từ ngày sản xuất	Test	100
33	Thuốc nhuộm Giêmsa (500ml/chai)	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa	Chai	1

34	Morphine/ Heroin Test	Phát hiện định tính nhóm chất thuốc phiện Morphine - Heroin - Opiates trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: 300 ng/ml Độ nhạy: 99.8%. Độ đặc hiệu: 99.6% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	100
Tổng cộng: 34 khoản				

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Chủng loại các mặt hàng hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm năm 2023

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu

trương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng

đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.